

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 86/2024/HS-ST
Ngày: 14-6-2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông: Đinh Văn Thông.

2/ Bà Nguyễn Thị Diệu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Bùi Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Vào ngày 14/6/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 98/2024/HSST ngày 17/5/2024; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/HSST - QĐ ngày 24 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1 - NGUYỄN THANH TUẤN(tên gọi khác **T**), sinh năm 1987; nơi sinh: Đồng Nai; Hộ khẩu: **tổ H, khu phố S, phường S, thành phố L, tỉnh Đồng Nai**; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 01/12. dân tộc: chăm; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Văn N**, sinh năm 1954 (còn sống); Mẹ là bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1955 (đã chết); vợ: **Tạ Thị T1**, sinh năm 1998; có 01 người con sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo **T2** bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 02/01/2024, đến ngày 10/01/2024 tiếp tục tạm giam cho đến nay tại nhà tạm giữ thuộc **Công an thành phố L**.

2 - PHAN VĂN ĐOÀN, sinh năm 1991; Nơi sinh: Đồng Nai; Thường trú: **tổ A, khu phố A, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai**; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phan Văn T3**, sinh năm 1960 (còn sống); Mẹ là bà **Nguyễn Thị N1** (đã chết); vợ con chưa có. Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 22/3/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Giao cấu với trẻ em” tại bản án số 47/2018/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/01/2020 theo giấy chứng nhận chấp hành xong hình

phạt tù số 01/GCN của Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố L.

Bị cáo Đ bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 02/01/2024, đến ngày 10/01/2024 tiếp tục tạm giam cho đến nay tại nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố L.

3 - NGUYỄN HỮU TRÚ (tên gọi khác T4), sinh năm 1990, nơi sinh Bình Thuận; Nơi cư trú: tổ E, khu phố D, phường S, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Chăm; giới tính: Nam; tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1951; vợ Lê Thanh T5, sinh năm 1986. Con: Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2022. Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Hữu T6 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 02/01/2024, đến ngày 10/01/2024 tiếp tục tạm giam cho đến nay tại nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố L chờ xét xử.

* Người làm chứng:

1. Ông Đặng Văn T7, sinh năm 1999. Địa chỉ: khu phố S, phường S, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

(Các bị cáo có mặt, người làm chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 02/01/2024, Nguyễn Thanh T8 cùng Nguyễn Hữu T6 và Phan Văn Đ1 ngồi uống cà phê tại nhà của T8 ở địa chỉ số C, khu phố S, phường S, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Lúc này, T8 rủ Đ1 và T6 sử dụng ma túy, cả 2 đồng ý. T8 nói có 200.000 đồng trong tài khoản game của Đ1 khi T8 chơi game thắng nhưng không biết cách chuyển tiền trên ứng dụng điện thoại di động để mua ma túy nên đã nói Đ1 lấy điện thoại của T8 và chuyển số tiền 200.000 đồng sang ví điện tử Momo của Đ1 để chuyển khoản mua ma túy. Sau đó, T8 điện thoại cho đối tượng tên Cu (không rõ lai lịch) để hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá. Sau khi nhận được tiền từ tài khoản của T8, Đ1 mượn điện thoại của T6 để đăng nhập vào tài khoản điện tử ví Momo của Đ1 và chuyển số tiền 200.000 đồng này đến tài khoản ví Momo theo số điện thoại 0924.500.391 mà T8 đưa để mua ma túy. Sau đó, T8 nói T6 chở Đ1 đi đến khu vực nghĩa địa S, thuộc phường B, thành phố L để gặp “Cu” lấy ma túy. Trú điều khiển xe mô tô mang biển số 33N9 – 7675, nhãn hiệu ZAPPY, màu nâu, chở Đ1 đi đến khu vực nghĩa địa S gặp một thanh niên (không rõ lai lịch) nhận 01 gói ma túy đá, rồi cả hai quay lại nhà T8. Tại đây, Đ1 đưa gói ma túy cho T8, T8 vào trong bếp lấy ra 01 dụng cụ sử dụng ma túy đá để trên bàn (giữa nhà) và dùng tay xé gói ma túy ra và đổ vào nỏ thủy tinh, rồi T8, T6 và Đ1 cùng nhau sử dụng ma túy. Khoảng 09 giờ 40 phút cùng ngày, khi T8, T6 và Đ1 đang sử dụng trái phép chất ma túy thì Công an phường S, thành phố L vào kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, tạm giữ, niêm phong vật chứng và đưa về trụ sở làm việc.

Tại bản Kết luận giám định số: 17/KL-KTHS ngày 08/01/2024, của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu chất màu trắng đục dính trong nỏ thủy tinh được niêm

phong gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine. Mẫu dạng vết không xác định được khối lượng.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Thanh T8, Nguyễn Hữu T6 và Phan Văn Đ1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, T8 và T6 có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu.

*** Vật chứng vụ án thu giữ và xử lý:**

Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 (một) nỏ thủy tinh, được niêm phong trong phong bì số: 17/KL-KTHS ngày 08/01/2024 của phòng K Công an tỉnh Đ.
- 01 (một) bình thủy tinh dùng để gắn nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy đá.
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Zappy, màu nâu, biển số 33N9- 7675, thu giữ của Nguyễn Hữu T6, T6 dùng xe mô tô này để chở Đ1 đi mua ma túy.
- 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung gắn sim 0786401979, màu xanh, thu giữ của Nguyễn Hữu T6, T6 dùng điện thoại này để chuyển khoản giao dịch mua ma túy.
- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung gắn sim 00386138864, màu xanh, thu giữ của Nguyễn Thanh T8, T8 dùng điện thoại này để liên lạc mua ma túy.
- 01 (một) hộp quẹt gas màu bạc.

Tại bản cáo trạng số: 93/CT-VKS.LK ngày 17/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh đã truy tố các bị cáo: Nguyễn Thanh T8, Nguyễn Hữu T6 và Phan Văn Đ1 đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vai trò của các bị cáo trong vụ án để xác định trách nhiệm của từng bị cáo; Các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về hình phạt, đề nghị xử phạt:

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh T8: Từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Đối với bị cáo Phan Văn Đ1: Từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Đối với bị cáo Nguyễn Hữu T6: Từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy đá: - 01 (một) nỏ thủy tinh, - 01 (một) bình thủy tinh dùng để gắn nỏ thủy tinh, 01 (một) hộp quẹt gas màu bạc dùng để sử dụng ma túy đá.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Zappy, màu nâu, biển số 33N9- 7675, thu giữ của Nguyễn Hữu T6, T6 dùng xe mô tô này để chở Đ1 đi mua ma túy.
- 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung gắn sim 0786401979, màu xanh, thu giữ của Nguyễn Hữu T6, T6 dùng điện thoại này để chuyển khoản giao dịch mua ma túy.
- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung gắn sim 00386138864, màu xanh, thu giữ của Nguyễn Thanh T8, T8 dùng điện thoại này để liên lạc mua ma túy.

Đối với người đàn ông tên C1 mà các bị cáo khai đã bán ma túy cho T8, T6 và Đ1 tại khu vực nghĩa địa S, phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai, do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Viện kiểm sát đã truy tố, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Đối với người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành theo thủ tục chung.

[2]. Về tội danh và khung hình phạt:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thanh T8, Nguyễn Hữu T6 và Phan Văn Đ1 thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 09 giờ 40 ngày 02/01/2024, Công an phường S kiểm tra bắt quả tang tại số nhà C, khu phố S, phường S, thành phố L, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Thanh T8, Nguyễn Hữu T6 và Phan Văn Đ1 đang có hành vi tổ chức cho nhau cùng sử dụng trái phép chất ma túy, loại: Methamphetamine.

Điều 255 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Đối với 02 người trở lên;

...”.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T8 rủ các bị cáo Nguyễn Hữu T6 và Phan Văn Đ1 sử dụng ma túy, bị cáo T8 chuyển tiền cho Đ1 vào ví momo của Đoàn Đ1 để bị cáo Đ1 chuyển tiền mua ma túy cho đối tượng tên C1; bị cáo T6 dùng điện thoại của mình nhập tài khoản của Đ1 để thực hiện chuyển tiền mua ma túy cho đối tượng tên C1, bị cáo T6 cùng với bị cáo Đ1 chở nhau đi lấy ma túy về để sử dụng tại nhà

của **T8** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng phạm tội “đối với 02 người trở lên” Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước mà còn là tác nhân gây ra nghiện ngập và các loại tội phạm khác; làm ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, khả năng lao động của người sử dụng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, Nhà nước cấm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới mọi hình thức. Các bị cáo nhận thức được hành vi cung cấp địa điểm, dụng cụ, ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy sử dụng với nhau là phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng các đối tượng đều nghiện ma túy, ham chơi, thích đua đòi, các bị cáo tổ chức sử dụng ma túy cho nhiều người tham gia nên cần phải đưa ra xét xử nghiêm và áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có thời gian cai nghiện, cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung là cần thiết.

Đây là vụ án đồng phạm, các bị cáo đều là những người thực hành, không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công vai trò nhiệm vụ cụ thể trong vụ án nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử đánh giá tính chất mức độ hành vi, vai trò của các bị cáo:

Đối với bị cáo **Nguyễn Thanh T8** là người có vai trò chính trong vụ án, bị cáo là khởi xướng rủ rê các bị cáo **Đ1**, Trú sử dụng ma túy, cung cấp dụng cụ, gọi mua ma túy, cung cấp địa điểm tổ chức cho các đối tượng sử dụng ma túy nên bị cáo là người phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

Đối với bị cáo **Nguyễn Hữu T6** và **Phan Văn Đ1** có vai trò như nhau là người thực hành và khi được bị cáo **T8** rủ sử dụng ma túy thì các bị cáo đồng ý cùng nhau thực hiện chuyển tiền và đi lấy ma túy về cùng nhau tổ chức sử dụng ma túy cũng phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Về tình tiết giảm nhẹ:

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử đã xem xét các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo **Nguyễn Thanh T8**, **Nguyễn Hữu T6** có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, là người dân tộc Chăm; bị cáo **Đ1**, **T8** học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Về tình tiết tăng nặng:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo **Phan Văn Đ1** có nhân thân xấu.

[5]. Các vấn đề khác:

Đối với đối tượng tên Cu(chưa rõ nhân thân, lai lịch) đã bán ma túy cho **T8**, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố L** sẽ tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy đá gồm 01 nỏ thủy tinh có gắn 01 (một) bình thủy tinh dùng để gắn nỏ thủy tinh; 01 (một) hộp quẹt gas màu bạc dùng để sử dụng ma túy đá.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Zappy, màu nâu, biển số 33N9- 7675, thu giữ của Nguyễn Hữu T6, T6 dùng xe mô tô này để chở Đ1 đi mua ma túy.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung gắn sim 0786401979, màu xanh, thu giữ của Nguyễn Hữu T6, T6 dùng điện thoại này để chuyển khoản giao dịch mua ma túy.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung gắn sim 00386138864, màu xanh, thu giữ của Nguyễn Thanh T8, T8 dùng điện thoại này để liên lạc mua ma túy.

[7]. Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và các Điều 38, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 và các Điều 260; 293; 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Thanh T9(tên gọi khác T), Nguyễn Hữu T6 (tên gọi khác T4) và Phan Văn Đ1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

1. Về hình phạt:

- **Xử phạt:** Bị cáo Trần Thanh T9 07(bảy) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2024.

- **Xử phạt:** Bị cáo Phan Văn Đ1 07(bảy) năm 04(bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2024.

- **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Hữu T6 07(bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2024.

2/ Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy gồm 01 nỏ thủy tinh có gắn 01 (một) bình thủy tinh dùng để gắn nỏ thủy tinh; 01(một) hộp quẹt gas màu bạc dùng để sử dụng ma túy đá.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Zappy, màu nâu, biển số 33N9- 7675, thu giữ của Nguyễn Hữu T6, T6 dùng xe mô tô này để chở Đ1 đi mua ma túy.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung gắn sim 0786401979, màu xanh, thu giữ của Nguyễn Hữu T6, T6 dùng điện thoại này để chuyển khoản giao dịch mua ma túy.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung gắn sim 00386138864, màu xanh, thu giữ của Nguyễn Thanh T8, T8 dùng điện thoại này để liên lạc mua ma túy.

Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh biên bản giao nhận ngày 12/6/2024.

3/ Về án phí:

Buộc các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đ.Nai;
- VKS TP; VKS tỉnh;
- CA TP. Long Khánh;
- THA TP. Long Khánh;
- Trại giam B5
- Bị cáo,
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa